

Số: 19 /2022/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu  
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, như sau:

1. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp được bố trí theo quy định là 54.

2. Bố trí số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp như sau:

Mỗi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có 03 cấp phó. Riêng Sở Ngoại vụ có 01 cấp phó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 04 cấp phó (đính kèm phụ lục).

3. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp dự phòng là 01. Việc sử dụng số lượng cấp phó dự phòng do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Quyết định số 126/QĐ-UBND-TCCB ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể

từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành. Các cơ quan có hiện trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu cao hơn quy định của Quyết định này được giữ ổn định đến hết thời gian bổ nhiệm và phải sắp xếp số lượng cấp phó của người đứng đầu theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH & HĐND Tỉnh;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TCD-NC (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thiện Nghĩa**

**Phụ lục**  
**SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**  
**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số: 19 /2022 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

---

| <b>Số TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                      | <b>Số lượng cấp phó của người đứng đầu</b> | <b>Ghi chú</b> |
|--------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|
| 1            | Sở Công Thương                         | 3                                          |                |
| 2            | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | 3                                          |                |
| 3            | Sở Giao thông vận tải                  | 3                                          |                |
| 4            | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    | 3                                          |                |
| 5            | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 4                                          |                |
| 6            | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | 3                                          |                |
| 7            | Sở Khoa học và Công nghệ               | 3                                          |                |
| 8            | Sở Tài chính                           | 3                                          |                |
| 9            | Sở Tài nguyên và Môi trường            | 3                                          |                |
| 10           | Sở Tư pháp                             | 3                                          |                |
| 11           | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | 3                                          |                |
| 12           | Sở Xây dựng                            | 3                                          |                |
| 13           | Sở Y tế                                | 3                                          |                |
| 14           | Sở Thông tin và Truyền thông           | 3                                          |                |
| 15           | Sở Ngoại vụ                            | 1                                          |                |
| 16           | Sở Nội vụ                              | 3                                          |                |
| 17           | Thanh tra Tỉnh                         | 3                                          |                |
| 18           | Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh         | 3                                          |                |
|              | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>53</b>                                  |                |